

QUYẾT ĐỊNH

Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 và Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ công tác của TTg;
- HĐTV CCHC của TTg;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, PC (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

Hà Công Tuấn

Phụ lục I
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02/NQ-CP
NGÀY 01/01/2021 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-PC ngày /tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 01 tháng 01 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Để kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cải thiện môi trường kinh doanh ngành nông nghiệp cả về điểm số và thứ hạng, góp phần thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

2. Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý kiểm tra chuyên ngành, gồm: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục một hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS ở cấp độ chi tiết cũng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ kiểm tra; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

3. Thực hiện theo kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo Quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và tạo thuận lợi thương mại.

4. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4.

II. NHIỆM VỤ CƠ BẢN

| TT | Hoạt động/Sản phẩm | Đơn vị chủ trì/Đầu mối | Đơn vị phối hợp | Thời gian |
|----|---|----------------------------------|---------------------------|-----------|
| 1 | Rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi; xây dựng, soạn thảo các quy định về điều kiện đầu tư | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ | Năm 2021 |

| | | | | |
|---|--|---|--|-----------------|
| | kinh doanh đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được bổ sung theo Luật Đầu tư 2020 | | www.ThuVienPhapLuat.vn | |
| 2 | Xây dựng, ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ để kiểm tra chuyên ngành những sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành của Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Pháp chế | Cả năm 2021 |
| 3 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành sau thông quan (sửa đổi Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT); | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Trước 31/3/2021 |
| 4 | Thực hiện theo kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo Quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và tạo thuận lợi thương mại. | Văn phòng thường trực Cải cách hành chính | Các Tổng cục, Cục chuyên ngành liên quan | Năm 2021 |
| 5 | Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4 | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2021 |
| 6 | Tổ chức thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với nguyên liệu sản xuất nước giải khát; Sữa chế biến, các sản phẩm khác từ sữa; Bột, tinh bột có | Cục Thú y (sữa chế biến, các sản phẩm khác từ sữa); Cục Bảo vệ thực | Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế | Năm 2021 |

| | | | | |
|---|--|--------------------------------|---------------------|-------------------------------------|
| | nguồn gốc thực vật theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13/11/2019 của Chính phủ. | vật (đối với sản phẩm còn lại) | | |
| 7 | Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC về cách tính phí, lệ phí trong công tác thú y nhằm giảm chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp. | Cục Thú y | Vụ Pháp chế | Năm 2021 |
| 8 | Tập huấn, phổ biến các quy định mới về kiểm tra chuyên ngành đến các công chức, viên chức của Bộ. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2021 |
| 9 | Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước ngày 10/6 và ngày 10/12/2021, |

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện định kỳ báo cáo về Bộ (qua Vụ Pháp chế) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo nêu rõ tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ theo quy định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phụ lục II
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP
NGÀY 12/5/2020 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-PC ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

Ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Để kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cập nhật đầy đủ dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định hiện hành tại các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực đến 31/12/2020 có liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ và phân mềm thống kê, rà soát theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; đồng thời, rà soát và kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, góp phần thực hiện mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn từ nay đến năm 2025.

2. Kiểm soát việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành tại thông tư, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nghị định của Chính phủ. Phát hiện và đề xuất các giải pháp xử lý những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

II. NHIỆM VỤ CƠ BẢN

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|--|---------------------|---------------------|----------------------|
| I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, THEO DÕI, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, ĐÓN ĐÓC THỰC HIỆN | | | | |
| 1 | Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2021. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước 15/01/2021 |
| 2 | Tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực thực hiện thống kê, tính chi phí tuân thủ, rà soát, đánh giá quy | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ | Năm 2021 |

| | | | | |
|--|--|---------------------|--|--------------|
| | định liên quan đến hoạt động kinh doanh do Văn phòng Chính phủ tổ chức | | | |
| 3 | Tổ chức tiếp nhận, thu thập, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp về các quy định không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia; qua đối thoại, tham vấn. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Thường xuyên |
| 4 | Tổ chức tuyên truyền về việc triển khai và kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Thường xuyên |
| II. TRIỂN KHAI THỐNG KÊ, TÍNH CHI PHÍ TUẦN THỦ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1 | Thống kê, cập nhật đầy đủ dữ liệu và tính chi phí tuần thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực đến 31/5/2020 thuộc phạm vi quản lý của bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Cập nhật bổ sung, hoàn thiện các dữ liệu về quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi có thay đổi. | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học công nghệ và MT | 15/01/2021 |
| 2 | Kiểm soát việc thống kê, cập nhật đầy đủ dữ liệu và tính chi phí tuần thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực đến 31/5/2020 thuộc phạm vi quản lý của bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; Cập nhật bổ sung, hoàn thiện các dữ liệu về quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi có thay đổi. | Văn phòng Bộ | Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học công nghệ và MT | Thường xuyên |
| 3 | Tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê, tính chi phí tuần thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực đến 31/5/2020 thuộc phạm vi chức năng quản lý của các đơn vị thuộc Bộ. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | 20/01/2021 |
| III. TRIỂN KHAI RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ; TÍNH CHI PHÍ TUẦN THỦ SAU ĐƠN GIẢN HÓA; ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |

| | | | | |
|---|--|-------------------------------------|---------------------|-------------------------------|
| 1 | Rà soát, đánh giá; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa | | | |
| | 1.1. Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính bao gồm cả quy định về báo cáo có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước ngày 25/5 và trước 25/9 |
| | 1.2. Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh, quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước ngày 25/5 và trước 25/9 |
| | 1.3. Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa và tính chi phí tuân thủ sau đơn giản hóa các quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. | Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước ngày 25/5 và trước 25/9 |
| | 1.4. Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, gửi xin ý kiến Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước ngày 30/5 và trước 30/9 |
| 2 | Tiếp thu ý kiến của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan và ý kiến của cá nhân, tổ chức, hoàn thiện Biểu mẫu rà soát, đánh giá, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ và Báo cáo phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thông qua phương án cắt giảm, | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Thường xuyên |

| | | | | |
|---|---|---------------------|---------------------------|--|
| | đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ. | | | |
| 3 | Trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước 30/5 và trước 30/9/2021 |
| IV. THỰC THI PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT VÀ SƠ KẾT, TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH | | | | |
| 1 | Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa. | Các đơn vị thuộc Bộ | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ | Ngay sau khi phương án cắt giảm, đơn giản hóa được Thủ tướng Chính phủ thông qua |
| 2 | Tổng hợp, cập nhật, điều chỉnh Biểu thống kê và tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh sau đơn giản hóa trên Hệ thống phần mềm thống kê, rà soát phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh sau khi văn bản (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ) quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành. | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ | Thường xuyên |
| 3 | Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Trước 25/6 và trước 25/12/2021 |

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

2. Vụ Khoa học công nghệ và môi trường có trách nhiệm kiểm soát việc thống kê, rà soát, tính toán chi phí tuân thủ, xây dựng phương án cắt giảm, đơn

giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan kiểm soát việc thống kê, rà soát, tính toán chi phí tuân thủ, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh; quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của các đơn vị thuộc Bộ.

4. Văn Phòng Bộ có trách nhiệm kiểm soát việc thống kê, rà soát, tính toán chi phí tuân thủ, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến thủ tục hành chính và vận hành hệ thống phần mềm thống kê, rà soát quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

5. Vụ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành để thực hiện nhiệm vụ.

6. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thống kê, tính toán chi phí, xây dựng phương án của các đơn vị và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ theo quy định.

BỘ CÔNG NGHIỆP VÀ PTNT